

BỘ CÔNG AN
Số: 10/2006/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC (sau đây viết tắt là Quy chế), sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Ngoại giao, Bộ Thương mại, Bộ Công an hướng dẫn việc thực hiện Quy chế như sau:

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối với những người thuộc Điều 6 của Quy chế (sau đây gọi chung là doanh nhân Việt Nam):

a) Thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC) cấp cho doanh nhân Việt Nam, có giá trị sử dụng trong 03 năm. Trường hợp hộ chiếu của doanh nhân còn giá trị dưới 03 năm thì giá trị của thẻ được cấp bằng với giá trị của hộ chiếu.

b) Doanh nhân Việt Nam mang thẻ ABTC còn giá trị được phép nhập cảnh nước và vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình ABTC có tên trên thẻ, khi nhập xuất cảnh phải xuất trình hộ chiếu còn giá trị theo quy định của nước, vùng lãnh thổ thành viên đó.

c) Thẻ ABTC đã được doanh nhân thông báo mất sẽ bị hủy giá trị sử dụng và không được khôi phục (kể cả trường hợp tìm lại được thẻ). Nếu doanh nhân đó có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ ABTC thì phải làm thủ tục đề nghị cấp thẻ mới.

2. Đối với doanh nhân các nước và vùng lãnh thổ thành viên (sau đây gọi là doanh nhân nước ngoài): nếu có hộ chiếu hợp lệ, mang thẻ ABTC còn giá trị, trên thẻ có

tên nước đến là Việt Nam, thì được phép nhập cảnh, xuất cảnh qua các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam.

II. VỀ VIỆC CẤP THẺ ABTC CHO DOANH NHÂN VIỆT NAM

1. Hồ sơ đề nghị cấp thẻ ABTC cho doanh nhân Việt Nam nộp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an, gồm:

a) 01 tờ khai đề nghị cấp thẻ (theo mẫu do Cục Quản lý xuất nhập cảnh ban hành), có xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc cơ quan trực tiếp quản lý doanh nhân.

b) 04 ảnh cỡ 3x4cm, nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần (01 ảnh dán vào tờ khai có đóng dấu giáp lai của doanh nghiệp hoặc cơ quan trực tiếp quản lý doanh nhân và 03 ảnh để rời).

c) Văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC của cấp có thẩm quyền, cụ thể:

- Văn bản của Thủ tướng Chính phủ nếu là doanh nhân do Thủ tướng bổ nhiệm chức vụ hoặc trực tiếp quản lý;

- Văn bản của Thủ trưởng cơ quan cấp Bộ (hoặc cấp tương đương), nếu là doanh nhân do Thủ trưởng cơ quan cấp Bộ (hoặc cấp tương đương), bổ nhiệm chức vụ hoặc là doanh nhân làm việc tại doanh nghiệp do cơ quan cấp Bộ (hoặc cấp tương đương) ra quyết định thành lập hoặc trực tiếp quản lý.

- Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu là doanh nhân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm chức vụ hoặc là doanh nhân làm việc tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập hoặc trực tiếp quản lý.

2. Khi nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ ABTC, doanh nhân phải xuất trình hộ chiếu còn giá trị. Trường hợp cơ quan, doanh nghiệp cử cán bộ, nhân viên khác thay mặt doanh nhân nộp hồ sơ và nhận thẻ thì cán bộ, nhân viên đó phải xuất trình giấy giới thiệu của cơ quan, doanh nghiệp, giấy chứng minh nhân dân của mình và hộ chiếu của người đề nghị cấp thẻ ABTC.

3. Trình tự, thời hạn xem xét cấp thẻ ABTC:

a. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ ABTC hợp lệ, Cục quản lý xuất nhập cảnh trao đổi dữ liệu nhân sự của doanh nhân với cơ